



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP
THO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

TỔNG CÔNG TY
CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017	15 - 50

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Khái quát về Tổng Công ty

Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP, tiền thân là Tổng Công ty Cơ điện Nông Nghiệp và Thủy lợi trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được thành lập vào năm 1996. Đến năm 2003, theo Quyết định số 67/2003/QĐ/BNN-TCCB ngày 11/6/2003 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hai tổng công ty chuyên ngành của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về cơ điện và xây dựng công trình là Tổng Công ty Cơ điện Nông nghiệp và Thủy lợi và Tổng Công ty Xây dựng Thủy Lợi 1 được sáp nhập thành Tổng Công ty Cơ điện- Xây dựng Nông nghiệp và Thủy Lợi (AGRIMECO). Tổng Công ty được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần theo Quyết định số 202/QĐ-TT ngày 22 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100102887 ngày 09 tháng 5 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.
- Điện thoại : (02-4) 66.742.798
- Fax : (02-4) 38 615 706

Tổng Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>
Trung tâm Nghiên cứu, Tư vấn Cơ điện và Xây dựng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP	Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Công ty Cơ khí điện Thủy lợi – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP	Km 10, Quốc lộ 1a, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Công ty Cơ điện Xây dựng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Hải Dương	Km 52, Quốc lộ 5A - Phường Cẩm Thượng - Thành phố Hải Dương - Hải Dương
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP	55 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Ban QLDA Thủy điện Bản Mòng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng- CTCP tại Nghệ An	Bản Mòng, xã Yên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

Hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình thủy lợi, thủy điện;
- Định giá hạng 1;
- Khảo sát, điều tra quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng công trình(không bao gồm khảo sát địa chất, địa hình);
- Tiếp nhận và thực hiện các dự án hỗ trợ đầu tư phát triển;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, xe máy;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy lâm nghiệp, thủy lợi, diêm nghiệp, công nghệ chế biến, thủy điện, xây dựng và phương tiện vận tải;
- Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp;
- Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng;
- Sản xuất xe có động cơ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật về cơ điện và xây dựng nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy lợi (sau khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác;
- Sản xuất đồ gỗ xây dựng;
- Đúc sắt, thép;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại;
- Sản xuất bao bì bằng gỗ;
- Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm);
- Rèn, dập, ép và cán kim loại ; luyện bột kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại;
- Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy);
- Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác;
- Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh (mặt hàng nhà nước cho phép);
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại (không bao gồm sản xuất kinh doanh vàng miếng);
- Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Lê Văn An	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Ông Đào Đức Hoàn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Ông Trần Minh Trí	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Ông Phạm Huy Thông	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2017
Ông Nguyễn Đức Tuấn	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2017

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Phạm Ngọc Hiệp	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2015
Bà Lê Thị Hằng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Bà Cao Thị Thanh Huyền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Lê Văn An	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013
Ông Lương Công Thuần	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 5 năm 2017
Ông Đào Đức Hoàn	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 5 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 21 tháng 5 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Lê Văn An - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 25 tháng 4 năm 2013).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Tổng Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính tổng hợp phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Tổng Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lập Báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tổng Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Tổng Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính tổng hợp đính kèm. Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tổng Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Lê Văn An

Ngày 31 tháng 3 năm 2018



Số:2.0441/18/TC - AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP và Công ty TNHH MTV Thiết bị Mékông (sau đây gọi tắt là “Tổng Công ty”), được lập ngày 10 tháng 4 năm 2018, từ trang 08 đến trang 50, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Tổng Công ty chưa thu thập được đầy đủ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của các đơn vị nhận đầu tư. Do đó, Tổng Công ty chưa xem xét trích lập dự phòng đầy đủ đối với các khoản đầu tư tài chính, có giá trị ghi sổ tại ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Chúng tôi không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán để thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về các khoản mục nêu trên. Do đó, chúng tôi không thể xác định được ảnh hưởng và các điều chỉnh cần thiết (nếu có) đối với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 liên quan đến các khoản mục này.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về Báo cáo tài chính tổng hợp đó tại ngày 20 tháng 3 năm 2017.

Như một phần của cuộc kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017, chúng tôi đã kiểm toán những điều chỉnh được mô tả tại thuyết minh số VII.3 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp được áp dụng để sửa đổi Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016. Theo ý kiến của chúng tôi, những điều chỉnh này là hợp lý và đã được áp dụng thích hợp. Ngoài việc kiểm tra những điều chỉnh này, chúng tôi không thực hiện kiểm toán, soát xét hay áp dụng bất kỳ thủ tục kiểm toán nào đối với Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Tổng Công ty và theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến hay một hình thức đảm bảo nào khác về Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 xét trên phương diện tổng thể.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Vũ Minh Khôi - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2014-008-1

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2018

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		977.770.465.578	990.666.127.738
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	40.521.647.396	59.108.927.266
1. Tiền	111		36.093.762.696	54.856.922.966
2. Các khoản tương đương tiền	112		4.427.884.700	4.252.004.300
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		499.385.212.936	468.866.156.946
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	323.206.318.886	286.760.537.562
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4a	95.436.023.753	102.529.003.942
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	13.800.000.000	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	69.508.251.478	81.128.832.442
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(2.565.381.181)	(1.552.217.000)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.8	406.840.549.101	451.945.429.014
1. Hàng tồn kho	141		406.840.549.101	453.445.429.014
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(1.500.000.000)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		31.023.056.145	10.745.614.512
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	3.091.195.298	3.037.780.741
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		27.601.635.669	7.184.249.912
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	330.225.178	523.583.859
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		956.556.691.404	803.535.354.848
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		13.113.997.756	2.423.768.460
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212	V.4b	4.185.857.756	1.276.939.980
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	8.928.140.000	1.146.828.480
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		277.992.259.001	315.881.255.987
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	276.849.599.989	314.447.100.875
<i>Nguyên giá</i>	222		458.963.173.090	447.498.841.925
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(182.113.573.101)	(133.051.741.050)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	1.142.659.012	1.434.155.112
<i>Nguyên giá</i>	228		3.157.129.360	3.095.129.360
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.014.470.348)	(1.660.974.248)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.860.023.937	360.290.398
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	2.860.023.937	360.290.398
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2	659.135.816.758	433.181.257.425
1. Đầu tư vào công ty con	251		100.936.708.000	96.851.100.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		125.255.121.285	102.530.121.285
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		442.569.668.114	236.848.686.140
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(9.625.680.641)	(3.048.650.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.454.593.952	51.688.782.578
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	3.454.593.952	51.688.782.578
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.934.327.156.982	1.794.201.482.586

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.673.952.245.586	1.529.945.217.724
I. Nợ ngắn hạn	310		1.281.497.158.551	1.230.997.437.778
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13a	259.556.043.270	224.927.697.096
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	489.967.279.164	483.393.399.681
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	4.059.300.056	3.711.130.385
4. Phải trả người lao động	314		12.409.757.765	9.674.770.580
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	113.197.086.734	109.073.766.905
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	118.602.230	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	74.769.821.711	79.896.107.031
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	325.103.089.441	319.088.848.852
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	2.316.178.180	1.231.717.248
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		392.455.087.035	298.947.779.946
1. Phải trả người bán dài hạn	331	V.13b	126.164.771.519	166.318.533.070
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	64.560.807
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	25.074.824.000	11.414.824.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	241.215.491.516	121.149.862.069
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		260.374.911.396	264.256.264.862
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	254.390.103.918	258.245.957.384
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		215.000.000.000	215.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		215.000.000.000	215.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		29.664.536.452	29.617.538.747
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		9.725.567.466	13.628.418.637
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	13.628.418.637
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		9.725.567.466	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		5.984.807.478	6.010.307.478
1. Nguồn kinh phí	431	V.22	5.984.807.478	6.010.307.478
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.934.327.156.982	1.794.201.482.586

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 10 tháng 4 năm 2018

Tổng Giám đốc



Lê Quang Hưng

Lê Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	903.542.367.088	753.672.774.138
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.161.791.878	11.729.999.367
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		902.380.575.210	741.942.774.771
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	792.678.595.168	670.965.977.754
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		109.701.980.042	70.976.797.017
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	10.725.654.958	20.974.730.092
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	52.025.927.392	37.524.497.580
Trong đó: chi phí lãi vay	23		44.772.360.277	30.130.998.081
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	6.812.170.311	5.982.379.043
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	50.834.229.399	46.821.339.969
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.755.307.898	1.623.310.517
11. Thu nhập khác	31	VI.8	1.919.015.932	17.710.213.868
12. Chi phí khác	32	VI.9	2.127.362.110	3.869.659.410
13. Lợi nhuận khác	40		(208.346.178)	13.840.554.458
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		10.546.961.720	15.463.864.975
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	821.394.254	936.378.352
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.725.567.466	14.527.486.623
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10		
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10		

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lê Quang Hưng

Lập, ngày 10 tháng 4 năm 2018

Tổng Giám đốc

Lê Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	10.546.961.720	15.463.864.975
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	49.415.328.151	23.304.925.807
- Các khoản dự phòng	03	6.090.194.822	(2.335.586.112)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	150.928.982	(169.034.770)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(9.159.026.889)	(20.545.930.108)
- Chi phí lãi vay	06 VI.5	44.772.360.277	30.130.998.081
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	101.816.747.063	45.849.237.873
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(62.595.775.729)	58.842.703.807
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	46.604.879.913	(137.402.391.186)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	11.908.032.884	130.164.741.455
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	48.180.774.069	259.449.937.358
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(37.989.115.357)	(26.735.644.736)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15 V.15	(1.340.000.000)	(1.544.036.350)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	968.440.000	539.143.632
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(590.900.000)	(8.754.356.128)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	106.963.082.843	320.409.335.725
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(14.026.064.704)	(221.619.124.339)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(326.231.589.974)	(18.232.432.302)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	99.090.000.000	1.092.300.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.769.026.889	20.545.930.108
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(237.398.627.789)	(218.213.326.533)

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN VÀ XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	602.670.817.939	470.979.647.429
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(476.590.947.903)	(661.060.082.752)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(14.241.194.800)	(7.104.415.200)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		111.838.675.236	(197.184.850.523)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(18.596.869.710)	(94.988.841.331)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	59.108.927.266	153.928.733.827
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		9.589.840	169.034.770
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	40.521.647.396	59.108.927.266

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Lập, ngày 10 tháng 4 năm 2018

Tổng Giám đốc



Lê Quang Hưng

Lê Văn An

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng - CTCP (sau đây gọi tắt là "Tổng Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty là xây lắp và chế tạo cơ khí.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Tổng Công ty là:

- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình thủy lợi;
- Thiết kế lắp đặt thiết bị, công nghệ cơ khí công trình thủy lợi, thủy điện;
- Khảo sát, điều tra quy hoạch, lập dự án đầu tư xây dựng công trình;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thủy lợi, thủy điện, dân dụng, giao thông, cơ sở hạ tầng nông thôn;
- Sản xuất các cấu kiện kim loại;
- Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Tổng Công ty không quá 12 tháng

5. Cấu trúc Công ty

Tổng Công ty bao gồm Công ty mẹ và 5 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ.

Các công ty con có hình thức sở hữu vốn là công ty TNHH Một thành viên

Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị Mê Kông là công ty con do Công ty mẹ sở hữu 100% vốn, có trụ sở chính tại 117 – 119 Pasteur, phường 6, quận 3, Tp. Hồ Chí Minh. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là mua bán, xuất nhập khẩu các loại máy, thiết bị và phụ tùng thay thế phục vụ nông lâm ngư nghiệp và thủy lợi; thiết bị văn phòng. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ quyền biểu quyết của Công ty mẹ tại công ty con này là 100% (số đầu năm là 100%).

Công ty TNHH Thủy điện Bản Mòng là công ty con do Công ty mẹ sở hữu 100% vốn, có trụ sở chính tại Km 10, quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ lợi ích và tỷ lệ biểu quyết của Công ty mẹ tại công ty con là 100%.

Các công ty con có hình thức sở hữu vốn là công ty cổ phần

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	Tổ 21 Phường Quảng Phú, Thành phố Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Xây dựng	70,10%	70,10%	70,10%

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung	Xã Lương Sơn, Huyện Thường Xuân, Tỉnh Thanh Hoá	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	92,68%	92,68%	92,68%
Công ty TNHH Điện Sông Mực	Thôn Xuân Lai, Xã Hải Vân, Huyện Như Thanh, Tỉnh Thanh Hoá	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	100%	90%	100%

Các công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ Lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	Km Số 9, đường Ngọc Hồi, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội	Cơ điện và xây dựng	46%	46%	46%
Công ty Cổ phần đầu tư và Xây dựng 24	Tầng 2, tòa nhà Vinamilk, số 4, đại lộ Lê Nin, Phường Hưng Dũng, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	Xây dựng	36,18%	36,18%	36,18%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	Số 20 đường Trần Nhật Duật, Phường Trần Tế Xương, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định	Xây dựng công trình	27,11%	27,11%	27,11%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	Phố Vũ, Đại Phúc, Tp. Bắc Ninh, Bắc Ninh	Xây dựng công trình	29,28%	29,28%	29,28%
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	24A Nguyễn Cư Trinh, Phường Thuận Hòa, Thành phố Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế	Xây dựng công trình	47,2%	47,2%	47,2%
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	Km 10, đường Nguyễn Trãi P.Thanh Xuân Bắc, Q.Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Cơ điện	25,58%	25,58%	46,39%
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	220 Điện Biên Phủ, Phường 22, Quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh	Cơ khí và xây lắp	28,95%	28,95%	44,45%
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	60 Văn Cao, Phường Văn Miếu, Thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	Xây dựng công trình	20%	20%	20%
Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương	Số 55 Trần Nhật Duật, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh	Cơ điện và xây dựng	40%	40%	40%
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	Bản Chuông, Xã Lục Hồn, Huyện Bình Liêu, Tỉnh Quảng Ninh	Đầu tư dự án thủy điện	50%	50%	50%
Công ty Cổ phần Đaksrong	Thị trấn Kong Chro, huyện Kong Chro, tỉnh Gia Lai	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	38,57%	38,57%	40,21%

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ Lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	Số nhà 56, ngõ 102, đường Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy móc	44,77%	44,77%	49,64%
Công ty Cổ phần Khu Công nghiệp Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo	Km 18 Quốc Lộ 5A, TT Như Quỳnh, Thị trấn Như Quỳnh, Huyện Văn Lâm, Hưng Yên	Đầu tư dự án khu công nghiệp cơ khí năng lượng	46%	46%	46%
Công ty Cổ phần Agreeensteel-VN	Số 6 Nguyễn Công Trứ, P.Phạm Đình Hồ, Q.Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội	Vận chuyển, buôn bán vật liệu	30%	30%	30%
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE	Km 10, quốc lộ 1A, Xã Tứ Hiệp, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội	Kinh doanh sản phẩm thép	50%	50%	50%

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Trung tâm Nghiên cứu, Tư vấn Cơ điện và Xây dựng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện – Xây dựng – CTCP	Km 10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Công ty Cơ khí điện Thủy lợi – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP	Km 10, Quốc lộ 1a, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Công ty Cơ điện Xây dựng – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP tại Hải Dương	Km 52, Quốc lộ 5A - Phường Cẩm Thượng - Thành phố Hải Dương - Hải Dương
Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng – CTCP	55 Trần Nhật Duật, Phường Tân Định, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Ban QLDA Thủy điện Bàn Mông – Chi nhánh Tổng Công ty Cơ điện Xây dựng-CTCP tại Nghệ An	Bàn Mông, xã Yên Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Tổng Công ty có 391 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 393 nhân viên).

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tổng Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tổng Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính tổng hợp được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc, kể cả Công ty con phụ thuộc (Công ty TNHH Một thành viên Thiết bị Mê Kông). Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc, kể cả Công ty con phụ thuộc, được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tổng Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tổng Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Tổng Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Tổng Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tổng Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Tổng Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tổng Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ và chi phí bảo hiểm. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian bảo hiểm.

Lợi thế thương mại khi xác định giá trị doanh nghiệp Cổ phần hóa:

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012 đã được phê duyệt. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 10
Máy móc và thiết bị	5 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5
Tài sản cố định khác	4 - 8

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Tổng Công ty là Chương trình phần mềm máy tính:

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tổng Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 7 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tổng Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

13. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Tổng Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tổng Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tổng Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tổng Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tổng Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Tổng Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

16. Hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Tổng Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

17. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

18. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao là thuế thu nhập hiện hành, là thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	1.460.900.605	3.902.460.014
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	34.632.862.091	50.954.462.952
Các khoản tương đương tiền (<i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i>)	4.427.884.700	4.252.004.300
Cộng	<u>40.521.647.396</u>	<u>59.108.927.266</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2. Các khoản đầu tư tài chính

2.1. Đầu tư vào Công ty con

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Xây dựng 25 ⁽ⁱ⁾	4.203.700.000		4.203.700.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung ⁽ⁱⁱ⁾	81.377.400.000		81.377.400.000	
Công ty TNHH Điện Sông Mực ⁽ⁱⁱⁱ⁾	15.355.608.000		11.270.000.000	
Cộng	100.936.708.000		96.851.100.000	

- (i) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty nắm giữ 420.370 cổ phần, tương đương 70,1% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Xây dựng 25, không thay đổi so với số đầu năm.
- (ii) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty nắm giữ 8.137.740 cổ phần, tương đương 92,68% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung, không thay đổi so với số đầu năm.
- (iii) Trong năm, Tổng Công ty đã mua 30% quyền sở hữu Công ty TNHH Điện Sông Mực của Công ty Tohoku Power với giá mua là 4.085.608.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty đã đầu tư 15.355.608.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ của Công ty TNHH Điện Sông Mực.

2.2. Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết

Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản đầu tư sau không thay đổi so với số đầu năm:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng ⁽ⁱ⁾	11.040.000.000		11.040.000.000	
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng ⁽ⁱ⁾	2.439.680.000		2.439.680.000	
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1 ⁽ⁱ⁾	3.713.680.000		3.713.680.000	
Công ty Cổ phần Xây dựng 26 ⁽ⁱ⁾	7.079.880.000		7.079.880.000	
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi ⁽ⁱ⁾	9.357.100.000		9.357.100.000	
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 ⁽ⁱ⁾	6.667.000.000		6.667.000.000	
Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương ⁽ⁱ⁾	2.600.000.000		2.600.000.000	
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh ⁽ⁱ⁾	1.796.036.596		1.796.036.596	
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện ⁽ⁱ⁾	14.892.300.000		14.892.300.000	
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo ⁽ⁱ⁾	7.508.253.216		7.508.253.216	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24 ⁽ⁱ⁾	7.236.191.473	(5.463.120.641)	7.236.191.473	

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18 ⁽ⁱ⁾	600.000.000	(600.000.000)	600.000.000	
Công ty Cổ phần Đaksong ⁽ⁱⁱ⁾	27.000.000.000		27.000.000.000	
Công ty Cổ phần Agreeensteel - Việt Nam ⁽ⁱⁱⁱ⁾	1.200.000.000		600.000.000	
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE ^(iv)	22.125.000.000			
Cộng	125.255.121.285	(6.063.120.641)	102.530.121.285	

⁽ⁱ⁾ Tại ngày kết thúc năm tài chính, các khoản đầu tư sau không thay đổi so với số đầu năm:

Tên Công ty	Số Cổ phần	Tỷ lệ % quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	1.104.000	46,00%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	243.968	27,11%
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	517.480	29,28%
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	707.988	47,20%
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	935.710	46,39%
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	888.933	44,45%
Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương	260.000	40,00%
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	179.604	50,00%
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	1.489.230	49,64%
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo	750.825	46,00%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	723.619	36,18%
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	60.000	20,00%

⁽ⁱⁱ⁾ Trong năm, Tổng Công ty đã nhận cổ tức được chia năm 2015 và 2016 bằng cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đaksong là 1.080.000 cổ phiếu. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty nắm giữ 3.780.000 cổ phiếu, tương đương 40,21% vốn điều lệ (số đầu năm là 2.700.000 cổ phiếu, tương đương 45% vốn điều lệ).

⁽ⁱⁱⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107280335 ngày 05/01/2016 do Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội cấp, Tổng Công ty góp vào Công ty Cổ phần Agreeensteel - Việt Nam 6.000.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ. Trong năm, Tổng Công ty đã đầu tư thêm 600.000.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tổng Công ty đã đầu tư 1.200.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ (số đầu năm là 600.000.000 VND, tương đương 30% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty Cổ phần Agreeensteel - Việt Nam là 4.800.000.000 VND.

^(iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107728313 ngày 17 tháng 2 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp, Tổng Công ty góp vào Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE 22.125.000.000 VND, tương đương 50% vốn điều lệ. Trong năm, Tổng Công ty đã đầu tư đủ theo cam kết.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

2.3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	1.723.110.000	(513.910.000)	1.723.110.000	
Công ty Cổ phần Thủy điện Bình Điền		-	7.700.000.000	
Công ty Agromas – Việt Nam	3.048.650.000	(3.048.650.000)	3.048.650.000	(3.048.650.000)
Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Công trình Miền Trung	5.000.000.000	-	5.000.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Năng lượng P&C (Vinaconex)	29.691.280.000	-	29.691.280.000	
Công ty Cổ phần Nồi hơi Việt Nam	4.665.700.000	-	4.665.700.000	
Công ty Cổ phần Cơ điện Xây dựng và HTLĐ	384.317.176	-	384.317.176	
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Quảng Nam	168.556.610.938		147.954.953.814	
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Nghệ Tĩnh	229.500.000.000		36.680.675.150	
Cộng	442.569.668.114	(3.562.560.000)	236.848.686.140	(3.048.650.000)

Giá trị hợp lý

Tổng Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Công ty con và công ty liên doanh, liên kết sau hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng các dự án thủy điện, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh:

- Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo
- Công ty TNHH Thủy điện Bản Mòng

Các công ty con và công ty liên doanh, liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	(3.048.650.000)	(3.048.650.000)
Trích lập dự phòng bổ sung	(6.577.030.641)	
Số cuối năm	(9.625.680.641)	(3.048.650.000)

Giao dịch với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Tổng Công ty với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Xây dựng 25		
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty con	2.514.356.896	11.853.430.046
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty con	1.193.250.725	36.000.000
Chi phí lãi vay phải trả	713.112.443	

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty TNHH Điện Sông Mực</i>		
Chi phí lãi vay phải trả	238.953.440	
Góp vốn vào Công ty con	4.085.608.000	
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty con	44.201.231	
<i>Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng</i>		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	237.211.293	479.122.341
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	67.071.478.909	22.760.509.898
Chi phí lãi vay phải trả	900.158.941	
<i>Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng</i>		
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết		161.449.677
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	10.203.170.798	
<i>Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi</i>		
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	1.122.852.000	500.000.000
<i>Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276</i>		
Chi phí lãi vay phải trả	2.012.729.557	
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	1.027.829.250	1.000.050.000
<i>Công ty Cổ phần Đaksrong</i>		
Chi phí lãi vay phải trả	835.525.000	
<i>Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện</i>		
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	2.233.845.000	2.208.000.000
Góp vốn vào Công ty liên kết		1.092.300.000
<i>Công ty Cổ phần Agreensteel - Việt Nam</i>		
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	25.834.711.382	3.502.836.877
Góp vốn vào Công ty liên kết		600.000.000
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	60.000.000	
<i>Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE</i>		
Góp vốn vào Công ty liên kết	22.125.000.000	
Bán hàng và cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	3.295.644.060	
<i>Công ty Cổ phần xây dựng Thủy lợi 1</i>		
Mua hàng và sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết		6.616.441.602
Cổ tức được chia từ Công ty liên kết	258.740.000	

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được sử dụng để thế chấp

Tổng Công ty đã dùng 2.969.128 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Vinaconex để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch 1

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>1.310.513.865</i>	<i>91.147.899.954</i>
Công ty Cổ phần Đầu tư & Phát triển điện Bắc Miền Trung	464.000	18.236.908
Công ty TNHH Điện Sông Mực	227.764.995	20.233.549
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	83.078.436	366.980.980
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	281.469.000	281.469.000
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	573.663.433	389.832.509
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	112.767.200	112.767.200
Công ty Cổ phần Thủy điện Đaksrong	1.800.000	1.800.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam	28.602.755	-
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh		89.956.579.808
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE	904.046	-
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>321.895.805.021</i>	<i>195.612.637.608</i>
Công ty Cổ phần Thủy điện Sông Ba Hạ	5.026.272.582	21.951.547.353
Ban quản lý Dự án Thủy điện 7	5.406.061.755	32.966.520.497
Ban quản lý Dự án Thủy điện Sông Bung 2	25.992.714.667	53.916.289.667
Power Machines	218.805.329.817	-
Các khách hàng khác	66.665.426.200	86.778.280.091
Cộng	<u>323.206.318.886</u>	<u>286.760.537.562</u>

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn/dài hạn

4a. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	<i>28.055.253.968</i>	<i>40.647.514.137</i>
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	13.747.078.722	23.907.470.078
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	13.679.420.324	12.344.886.067
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	285.503.822	285.503.822
Công ty Cổ phần Cơ khí và xây lắp 276	343.251.100	343.251.100
Công ty Cổ phần Agreesteel - Việt Nam		3.766.403.070
<i>Trả trước cho người bán khác</i>	<i>67.380.769.785</i>	<i>61.881.489.805</i>
Công ty Cổ phần Dịch vụ và Sản phẩm công nghiệp Quốc tế	17.159.292.930	17.159.292.930
Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại Balkan	15.979.750.608	
Các nhà cung cấp khác	34.241.726.247	44.722.196.875
Cộng	<u>95.436.023.753</u>	<u>102.529.003.942</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4b. Trả trước cho người bán dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các bên liên quan</i>	4.185.857.756	1.276.543.307
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	4.070.016.938	1.160.702.489
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	115.840.818	115.840.818
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		396.673
Cộng	4.185.857.756	1.276.939.980

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Là khoản Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh vay theo Hợp đồng vay vốn số 03/TCT-TCKT ngày 13/3/2017, số tiền 13.800.0000.000 VND, thời hạn vay 6 tháng, lãi suất theo lãi suất cho vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, mục đích cho vay là để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	37.251.990.599	(282.008.676)	32.434.328.415	(151.132.264)
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	454.782.174		286.634.174	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Bắc miền Trung	6.829.519.325			
Công ty TNHH Điện Sông Mực	2.895.889.337		2.895.729.337	
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	87.102.206		1.016.600.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	19.807.961.865		20.591.807.756	
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	790.613.576		8.090.273	
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	218.827.111		249.756.430	
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	4.140.317.591		871.611.082	
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	503.476.450		726.328.450	
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	74.640.000		74.640.000	
Công ty Cổ phần Cơ điện Xây dựng 18	280.738.987			
Công ty Tư vấn Cơ điện Xây dựng Đông Dương	216.578.807			
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	26.018.752			
Công ty Cổ phần Thủy điện Đaksrong			5.400.000.000	
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng Agrimeco Tân Tạo	282.008.676	(282.008.676)	295.684.261	(151.132.264)

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh	643.192.283		17.446.652	
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam	323.459			
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	32.256.260.879	(935.446.229)	48.694.504.027	(18.566.043)
Tạm ứng	13.893.481.179	(624.530.177)	12.129.223.510	
Ký cược, ký quỹ	1.514.732.391		763.927.650	
Phải thu Công ty TNHH Kỹ thuật thương mại Balkan			23.251.761.808	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	16.848.047.309	(310.916.052)	12.549.591.059	(18.566.043)
Cộng	69.508.251.478	(1.217.454.905)	81.128.832.442	(169.698.307)

6b. Phải thu dài hạn khác

	Năm nay	Năm trước
Ký quỹ đảm bảo thực hiện Dự án Thủy điện Bản Mòng ⁽ⁱ⁾	8.605.700.000	
Ký cược, ký quỹ khác	322.440.000	1.146.828.480
Cộng	8.928.140.000	1.146.828.480

(i) Là khoản ký quỹ đảm bảo thực hiện Dự án Thủy điện Bản Mòng cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An theo thỏa thuận ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án đầu tư số 141/TT-SKHĐT ngày 10 tháng 11 năm 2017.

7. Nợ xấu

Các khoản nợ xấu sau đây đều có thời gian quá hạn trên 3 năm:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan	589.496.428		728.611.466	208.082.305
Công ty CP KCN Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo	282.008.676		251.887.106	100.754.842
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	281.469.000		281.469.000	
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	26.018.752		195.255.360	107.327.463
Các tổ chức và cá nhân khác	2.057.479.453	81.594.700	1.166.618.019	134.930.180
Công ty Lắp máy Điện nước	210.000.000		210.000.000	
Sở Nông nghiệp tỉnh Hòa Pàn - Lào	220.171.590		220.171.590	
Ban Quản lý Dự án Xây dựng huyện Kim Sơn	158.068.000		158.068.000	
Công ty TNHH Nông nghiệp Đức Long Gia Lai	266.677.400	81.594.700	266.677.400	134.930.180
Xưởng Cơ khí Năm Râu - TR Công Nam	16.559.500		16.559.500	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	1.186.002.963		295.141.529	
Cộng	2.646.975.881	81.594.700	1.895.229.485	343.012.485

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.552.217.000	3.887.803.112
Trích lập dự phòng bổ sung	1.075.073.326	131.747.220
Hoàn nhập dự phòng	(61.909.145)	(2.467.333.332)
Số cuối năm	<u>2.565.381.181</u>	<u>1.552.217.000</u>

8. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Hàng mua đang đi trên đường	178.339.053		25.780.491.916	
Nguyên liệu, vật liệu	95.210.371.704		106.485.770.610	
Công cụ, dụng cụ	479.789.396		188.614.220	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	165.203.978.462		150.309.739.631	
Thành phẩm	2.321.646.031		2.321.646.031	
Hàng hóa	143.446.424.455		168.359.166.606	(1.500.000.000)
Cộng	<u>406.840.549.101</u>		<u>453.445.429.014</u>	<u>(1.500.000.000)</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.500.000.000	1.500.000.000
Trích lập dự phòng bổ sung		
Hoàn nhập dự phòng	(1.500.000.000)	
Số cuối năm	<u></u>	<u>1.500.000.000</u>

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	16.824.000	33.520.800
Chi phí bảo hiểm	172.932.730	
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	2.901.438.568	3.004.259.941
Cộng	<u>3.091.195.298</u>	<u>3.037.780.741</u>

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ dụng cụ	404.547.873	684.596.867
Chi phí thuê chuyên gia		43.127.025.302
Lợi thế thương mại khi xác định giá trị doanh nghiệp, cổ phần hóa	2.277.467.923	2.703.161.695
Các chi phí trả trước dài hạn khác	772.578.156	5.173.998.714
Cộng	<u>3.454.593.952</u>	<u>51.688.782.578</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Số đầu năm	63.484.483.083	155.930.743.008	227.186.901.802	431.129.419	465.584.613	447.498.841.925
Mua trong năm		8.888.613.000	2.575.718.165			11.464.331.165
Số cuối năm	63.484.483.083	164.819.356.008	229.762.619.967	431.129.419	465.584.613	458.963.173.090

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

Chờ thanh lý

27.591.746.663

345.518.949

589.868.954

5.318.879.428

16.342.627.926

4.994.851.406

44.795.011.903

3.978.165.202

48.773.177.105

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	44.795.011.903	46.157.935.901	41.426.535.050	299.639.207	372.618.989	133.051.741.050
Khấu hao trong năm	3.978.165.202	22.197.013.203	22.745.757.322	85.248.744	55.647.580	49.061.832.051
Số cuối năm	48.773.177.105	68.354.949.104	64.172.292.372	384.887.951	428.266.569	182.113.573.101

Giá trị còn lại

Số đầu năm	18.689.471.180	109.772.807.107	185.760.366.752	131.490.212	92.965.624	314.447.100.875
Số cuối năm	14.711.305.978	96.464.406.904	165.590.327.595	46.241.468	37.318.044	276.849.599.989

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 211.316.149.552 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

11. Tài sản cố định vô hình

Là chương trình phần mềm máy tính.

	<u>Nguyên giá</u>	<u>Giá trị hao mòn</u>	<u>Giá trị còn lại</u>
Số đầu năm	3.095.129.360	1.660.974.248	1.434.155.112
Mua trong năm	62.000.000		62.000.000
Khấu hao trong năm		353.496.100	(353.496.100)
Số cuối năm	3.157.129.360	2.014.470.348	1.142.659.012

Trong đó: Nguyên giá chương trình phần mềm máy vi tính đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là: 233.000.000VND.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định		129.892.400	129.892.400
<i>Tài sản phục vụ Công trình vietinbank</i>		129.892.400	129.892.400
Xây dựng cơ bản dở dang	360.290.398	2.369.841.139	2.730.131.537
<i>Nhà phun sơn di động</i>	55.474.126	611.466.854	666.940.980
<i>Cầu trục 32 Tấn</i>		590.924.836	590.924.836
<i>Máy phun bi</i>	304.816.272	841.070.722	1.145.886.994
<i>Công trình Bàn Mông</i>		326.378.727	326.378.727
Cộng	360.290.398	2.499.733.539	2.860.023.937

13. Phải trả người bán ngắn hạn/dài hạn

13a. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	65.982.410.839	35.091.779.100
Công ty Cổ Phần Xây dựng 25	12.920.575.514	11.574.260.083
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	17.058.479.126	13.244.817.855
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	1.551.076.904	589.831.600
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	2.826.790.763	1.614.621.598
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	11.903.792.565	4.156.113.898
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	2.587.427.847	226.559.057
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	3.362.418.000	3.362.418.000
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	292.429.736	292.429.736
Công ty Cổ phần Agreensteel – Việt Nam	13.479.420.384	30.727.273
Phải trả các nhà cung cấp khác	193.573.632.431	189.835.917.996
Công ty Cổ phần Thương mại Hàng hóa Quốc tế IPC	48.219.187.416	23.278.836.288
Công ty TNHH Kỹ thuật Thương mại Balkan	8.745.882.747	13.930.928.105
John Deere Asia Singapore Pte Ltd	23.791.927.365	2.148.364.784
Công ty TNHH Đầu tư và phát triển năng lượng xanh	4.398.114.314	9.628.733.224
Andritz Group	181.880.000	36.249.434.429
Các nhà cung cấp khác	108.236.640.589	104.599.621.166
Cộng	259.556.043.270	224.927.697.096

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13b. Phải trả người bán dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>55.945.681.866</i>	<i>81.623.162.414</i>
Công ty Cổ Phần Xây dựng 25	6.557.423.859	14.818.192.581
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	11.616.612.028	11.616.612.028
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	17.889.432.274	9.170.613.987
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	4.737.777.024	8.277.747.868
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	12.863.300.378	21.423.196.580
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	2.281.136.303	4.741.984.836
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276		11.574.814.534
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<i>70.219.089.653</i>	<i>84.695.370.656</i>
Công ty Cổ phần Agromas	3.565.932.467	9.606.051.914
Công ty Cổ phần Tư vấn và XDCT Miền Trung	3.847.480.960	3.847.480.960
Các nhà cung cấp khác	62.805.676.226	71.241.837.782
Cộng	<u>126.164.771.519</u>	<u>166.318.533.070</u>

14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>51.017.895.721</i>	<i>47.917.876.249</i>
Công ty TNHH Điện Sông Mực	5.000.000	5.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Quảng Nam	47.905.157.500	47.905.157.500
Công ty Cổ phần Năng lượng Agrita Nghệ Tĩnh	3.107.738.221	
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng		7.718.749
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>438.949.383.443</i>	<i>435.475.523.432</i>
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam	429.065.937.146	306.401.959.847
Power Machines		60.544.718.640
Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn		20.789.851.050
Các khách hàng khác	9.883.446.297	47.738.993.895
Cộng	<u>489.967.279.164</u>	<u>483.393.399.681</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm			Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Tăng khác	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	185.773.206	10.120.712	459.583.304	(434.659.569)	4.313.894	210.696.941	5.806.818
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			2.562.916.463	(2.577.488.734)			14.572.271
Thuế xuất, nhập khẩu		318.588.196	6.940.667.325	(6.731.780.958)			109.701.829
Thuế thu nhập doanh nghiệp	650.919.717	189.713.743	821.394.254	(1.340.000.000)		132.313.971	189.713.743
Thuế thu nhập cá nhân	215.578.731	5.161.208	1.109.414.077	(766.642.914)		563.619.203	10.430.517
Tiền thuê đất	500.198.731		8.636.867.741	(8.314.995.941)		822.070.531	
Thuế bảo vệ môi trường			56.303.100	(56.303.100)			
Các loại thuế khác	1.000.000		623.441.563	(623.441.563)		1.000.000	
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	2.157.660.000		774.236.414	(602.297.004)		2.329.599.410	
Cộng	3.711.130.385	523.583.859	21.984.824.241	(21.447.609.783)	4.313.894	4.059.300.056	330.225.178

Thuế giá trị gia tăng

Tổng Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Trong đó, máy móc và thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu là 0%; hàng hóa, dịch vụ khác tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Tổng Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tổng Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp như sau:

	Năm nay	Năm trước
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành	737.002.544	936.378.352
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	84.391.710	
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	821.394.254	936.378.352

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Tổng Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Tiền thuê đất được nộp theo quy định.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Từ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Tổng Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	10.978.971.522	4.195.726.602
Trích trước chi phí công trình	101.490.204.954	103.661.108.910
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	727.910.258	1.216.931.393
Cộng	<u>113.197.086.734</u>	<u>109.073.766.905</u>

17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i>	<i>68.602.230</i>	
Công ty TNHH Điện Sông Mực - cho thuê văn phòng	68.602.230	
<i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>50.000.000</i>	
Công ty Cổ phần Van Vina - cho thuê văn phòng	50.000.000	
Cộng	<u>118.602.230</u>	

18. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

18a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>11.811.298.833</i>	<i>11.283.009.141</i>
Phải trả thù lao HĐQT, BKS	303.000.000	175.560.000
Công ty Cổ phần Xây dựng 25	3.677.708.232	3.073.970.296
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng		77.263.793
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	4.994.740.892	4.994.740.892
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	2.835.849.709	2.835.849.709
Công ty Cổ phần Xây dựng 26		125.624.451
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>62.958.522.878</i>	<i>68.613.097.890</i>
Kinh phí công đoàn	454.701.344	350.567.948
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	1.384.705.943	1.284.828.549
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	6.860.443.945	8.201.638.745
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	54.258.671.646	58.776.062.648
Cộng	<u>74.769.821.711</u>	<u>79.896.107.031</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

18b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	-	-
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	25.074.824.000	11.414.824.000
Phải trả các cá nhân góp vốn tại công ty liên kết	22.692.710.000	9.082.710.000
Công ty Cổ phần Cơ khí Xây lắp 276	2.324.000.000	2.324.000.000
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	1.461.810.000	1.461.810.000
Công ty Cổ phần Thủy điện Đakrông	1.100.000.000	1.100.000.000
Công ty TNHH Điện Sông mực	13.610.000.000	
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	4.196.900.000	4.196.900.000
Nhận ký quỹ, ký cược	50.000.000	
Các khoản phải trả dài hạn khác	2.332.114.000	2.332.114.000
Cộng	25.074.824.000	11.414.824.000

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Vay ngắn hạn/dài hạn

19a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan</i>		2.121.746.442
Công ty TNHH Điện Sông Mực		2.121.746.442
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	325.103.089.441	312.265.988.410
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội – Chi nhánh Hồng Bàng ⁽ⁱ⁾	27.393.032.017	177.478.021.364
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 1 ⁽ⁱⁱ⁾	251.296.712.434	123.256.050.056
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hải Dương ⁽ⁱⁱⁱ⁾	11.264.630.990	11.531.916.990
<i>Vay ngắn hạn các cá nhân</i>	4.916.314.000	4.701.114.000
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)</i>	30.232.400.000	
Cộng	325.103.089.441	319.088.848.852

Tổng Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội – Chi nhánh Hồng Bàng để bổ sung vốn lưu động phục vụ mục đích thi công sản xuất thiết bị phục vụ các công trình dự án thủy điện, thủy lợi, nhiệt điện, xây lắp, cơ khí... theo ngành nghề đăng ký kinh doanh với lãi suất thả nổi theo từng thời kỳ, thời hạn vay 11 tháng theo từng lần vay.
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 1 để bổ sung vốn lưu động, mở L/C, phát hành bảo lãnh phục vụ hoạt động kinh doanh với lãi suất thả nổi theo từng thời kỳ, thời hạn vay đến hết ngày 31/1/2018. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp 2.969.128 cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển năng lượng Vinaconex.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất 7,3%/năm, thời hạn vay 8 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản gắn liền với đất của Công ty tại phường Cẩm Thượng, Hải Dương, máy móc thiết bị của Công ty và ô tô Ford Escape 2.3L (xem thuyết minh số V.10).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Giảm do phân loại	Số cuối kỳ
Vay bên liên quan	2.121.746.442	105.011.815.691		(17.000.000.000)	(90.133.562.133)	
Vay ngắn hạn ngân hàng	312.265.988.410	382.322.881.834		(404.634.494.803)		289.954.375.441
Vay ngắn hạn các tổ chức khác		109.830.253.100		(39.830.253.100)	(70.000.000.000)	
Vay ngắn hạn các cá nhân	4.701.114.000	1.225.200.000		(10.000.000)	(1.000.000.000)	4.916.314.000
Vay dài hạn đến hạn trả			45.348.600.000	(15.116.200.000)		30.232.400.000
Cộng	319.088.848.852	598.390.150.625	45.348.600.000	(476.590.947.903)	(161.133.562.133)	325.103.089.441

19b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay dài hạn bên liên quan	88.797.354.447	-
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng ⁽ⁱ⁾	18.000.000.000	
Công ty Cổ phần Thủy điện Đakrông ⁽ⁱⁱ⁾	10.400.000.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Bắc Miền Trung ⁽ⁱⁱⁱ⁾	12.600.000.000	
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 ^(iv)	40.000.000.000	
Công ty TNHH điện Sông Mực ^(v)	7.797.354.447	
Vay dài hạn ngân hàng^(vi)	75.581.262.069	120.929.862.069
Vay dài hạn các tổ chức và cá nhân khác	76.836.875.000	220.000.000
Cộng	241.215.491.516	121.149.862.069

Tổng Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

- (i) Vay Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 6,15%/năm, thời hạn vay 18 tháng.
- (ii) Vay Công ty Cổ phần Đakrông để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 9,5%/năm, thời hạn vay 18 tháng.
- (iii) Vay Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Bắc Miền Trung để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 8%/năm, thời hạn vay 18 tháng.
- (iv) Vay Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276 để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 8% theo thỏa thuận nhưng không vượt quá lãi suất tiền gửi của ngân hàng, thời hạn vay 18 tháng.

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (v) Vay không xác định thời hạn của Công ty TNHH Điện Sông Mực để bổ sung vốn kinh doanh với lãi suất 8%/năm.
- (vi) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở Giao dịch 1 để thanh toán dư nợ gốc tại Ngân hàng TMCP SHB – Chi nhánh Hồng Bàng và bổ sung thanh toán chi phí cho dự án dây chuyền đồng bộ CNC gia công thép tấm và dầm thép với lãi suất thả nổi điều chỉnh 6 tháng/lần, thời hạn vay 5 năm kể từ ngày giải ngân đầu tiên, số tiền vay được hoàn trả hàng quý. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản là 7 cầu tháp hiệu Liebherr, dây chuyền thiết bị đồng bộ CNC gia công thép tấm và dầm thép (xem thuyết minh số V.10).

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	30.232.400.000	
Trên 1 năm đến 5 năm	241.215.491.516	121.149.862.069
Cộng	271.447.891.516	121.149.862.069

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Vay Bên liên quan</u>	<u>Vay dài hạn ngân hàng</u>	<u>Vay dài hạn các tổ chức và các cá nhân khác</u>	<u>Cộng</u>
Số đầu năm		120.929.862.069	220.000.000	121.149.862.069
Số tiền vay phát sinh trong năm			5.616.875.000	5.616.875.000
Tăng do phân loại	90.133.562.133		71.000.000.000	161.133.562.133
Số tiền vay đã trả trong năm	(1.336.207.686)			(1.336.207.686)
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn		(45.348.600.000)		(45.348.600.000)
Số cuối năm	88.797.354.447	75.581.262.069	76.836.875.000	241.215.491.516

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Tổng Công ty chỉ có quỹ khen thưởng. Chi tiết phát sinh như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	1.231.717.248	3.483.054.132
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	681.420.932	598.525.787
Tăng khác	954.240.000	422.767.329
Chi quỹ	(551.200.000)	(3.272.630.000)
Số cuối năm	2.316.178.180	1.231.717.248

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	215.000.000.000	28.995.548.797	11.970.515.737	255.966.064.534
Lợi nhuận trong năm trước			14.527.486.623	14.527.486.623
Tăng khác			14.516.466	14.516.466
Trích lập các quỹ		621.989.950	(1.220.515.737)	(598.525.787)
Chia cổ tức, lợi nhuận			(10.750.000.000)	(10.750.000.000)
Giảm khác			(913.584.452)	(913.584.452)
Số dư cuối năm trước	215.000.000.000	29.617.538.747	13.628.418.637	258.245.957.384
Số dư đầu năm nay	215.000.000.000	29.617.538.747	13.628.418.637	258.245.957.384
Lợi nhuận trong năm			9.725.567.466	9.725.567.466
Trích lập các quỹ		46.997.705	(728.418.637)	(681.420.932)
Chia cổ tức, lợi nhuận			(12.900.000.000)	(12.900.000.000)
Số dư cuối năm nay	215.000.000.000	29.664.536.452	9.725.567.466	254.390.103.918

21b. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	21.500.000	21.500.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	21.500.000	21.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	21.500.000	21.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	21.500.000	21.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	21.500.000	21.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Tổng Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết số 12 NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 12.900.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 46.997.705
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 681.420.932

22. Nguồn kinh phí

	Năm nay
Số đầu năm	6.010.307.478
Chi sự nghiệp	(25.500.000)
Số cuối năm	5.984.807.478

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

23. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

23a. Tài sản nhận giữ hộ

Là vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ của Ban Quản lý Thủy lợi 3 của Bộ Nông Nghiệp phục vụ dự án Vân Đình có giá trị sổ sách tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 là 2.419.935.705 VND, không đổi so với số đầu năm

23b. Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	14.703,83	32.518,09
Euro (EUR)	4.093,62	12.723,77

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hợp đồng cơ khí	674.794.953.237	464.798.471.561
Doanh thu bán hàng hóa	197.588.789.459	181.147.263.879
Doanh thu hợp đồng xây dựng	24.627.203.476	104.157.893.624
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.531.420.916	3.569.145.074
Cộng	<u>903.542.367.088</u>	<u>753.672.774.138</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các công ty con và công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con và công ty liên doanh, liên kết.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là hàng bán bị trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn hợp đồng cơ khí	595.172.159.876	435.449.734.053
Giá vốn của hàng hóa đã bán	168.640.740.800	140.197.514.896
Giá vốn hợp đồng xây dựng	28.182.566.253	94.657.550.106
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	683.128.239	661.178.699
Cộng	<u>792.678.595.168</u>	<u>670.965.977.754</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.151.065.713	1.672.306.739
Cổ tức, lợi nhuận được chia	3.750.513.000	18.631.528.600
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	411.296.581	565.248.432
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	9.398.751	105.646.321
Lãi thanh lý khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy Điện Bình Điền	5.390.000.000	
Doanh thu hoạt động tài chính khác	13.380.913	
Cộng	<u>10.725.654.958</u>	<u>20.974.730.092</u>

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	44.772.360.277	30.130.951.169
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	448.833.581	6.041.384.011
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	208.883.195	
Dự phòng giảm giá tổn thất đầu tư	6.577.030.641	
Chi phí tài chính khác	18.819.698	1.352.162.400
Cộng	<u>52.025.927.392</u>	<u>37.524.497.580</u>

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí vật liệu, bao bì	503.847.656	280.103.271
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	42.081.959	276.997.086
Chi phí bảo hành	2.403.766.612	881.171.240
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.240.000	
Các chi phí khác	3.856.234.084	4.544.107.446
Cộng	<u>6.812.170.311</u>	<u>5.982.379.043</u>

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	26.761.168.728	23.595.947.945
Chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng	481.997.647	385.153.790
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.926.746.347	1.879.379.445
Thuế, phí và lệ phí	4.325.925.511	7.101.039.896
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi	1.013.164.181	(2.335.586.112)
Chi phí thuê đất	4.505.264.765	4.504.440.891
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	1.340.644.104	1.038.586.988
Các chi phí khác	10.479.318.116	10.652.377.126
Cộng	<u>50.834.229.399</u>	<u>46.821.339.969</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu tiền điện, nước	349.893.441	337.569.596
Tiền bồi thường	94.576.961	59.492.338
Thu thanh lý công cụ, dụng cụ	47.272.727	189.889.193
Thu tiền bảo hành, demo, hội nghị TTC	1.379.255.910	453.040.998
Giảm giá trị khối lượng công trình Ba Hạ theo Biên bản làm việc và quyết toán khối lượng giữa Tổng Công ty và Công ty Nội hơi Việt Nam		4.643.845.339
Công nợ không phải thanh toán		11.475.584.296
Thu nhập khác	48.016.893	550.792.108
Cộng	<u>1.919.015.932</u>	<u>17.710.213.868</u>

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn điện nước	278.145.109	329.356.954
Thuế bị phạt, bị truy thu	1.426.758.840	771.533.517
Lãi phạt chậm nộp Bảo hiểm	316.486.817	
Xử lý công nợ		953.017.101
Chi phí khác	105.971.344	1.815.751.838
Cộng	<u>2.127.362.110</u>	<u>3.869.659.410</u>

10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	294.937.936.534	199.484.354.159
Chi phí nhân công	58.801.611.627	62.223.619.651
Chi phí khấu hao tài sản cố định	49.800.328.151	23.304.925.807
Chi phí dịch vụ mua ngoài	216.499.980.704	149.364.716.518
Chi phí khác	76.538.635.893	50.330.773.471
Cộng	<u>696.578.492.909</u>	<u>484.708.389.606</u>

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tổng Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị/thành viên và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tổng Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tổng Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tổng Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần xây dựng 25	Công ty con
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển điện Miền Trung	Công ty con
Công ty TNHH Điện Sông Mực	Công ty con
Công ty TNHH Thủy điện Bản Mòng	Công ty con
Công ty Cổ phần Thiết bị Cơ điện và Xây dựng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 24	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi Sông Hồng	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng Thủy lợi 1	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Xây dựng 26	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thiết bị Thủy lợi	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cơ khí và Xây lắp 276	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng 18	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Tư vấn Kỹ thuật Đông Dương	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Quảng Ninh	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thủy điện Đaksong	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần KCN Cơ khí Năng lượng AGRIMECO Tân Tạo	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Agreensteel –Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty TNHH Sản phẩm Thép AGRIMECO & JFE	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Quảng Nam	Bên liên quan khác
Công ty Cổ phần Năng lượng AGRITA Nghệ Tĩnh	Bên liên quan khác

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con và công ty liên doanh, liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.5, V.6, V.13, V.1, V.17, V.18 và V.19.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt chỉ có lương với tổng tiền lương trong năm là 2.318.665.451 VND (cùng kỳ năm trước là 2.406.908.860 VND).

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Tổng Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực cơ khí
- Lĩnh vực bán hàng hóa
- Lĩnh vực khác

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tổng Công ty như sau:

	Lĩnh vực cơ khí	Lĩnh vực bán hàng hóa	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	675.959.596.689	196.426.997.581	29.993.980.940	902.380.575.210
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	675.959.596.689	196.426.997.581	29.993.980.940	902.380.575.210
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	80.166.449.545	27.786.256.781	1.749.273.716	109.701.980.042
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(57.646.399.710)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				52.055.580.332
Doanh thu hoạt động tài chính				10.725.654.958
Chi phí tài chính				(52.025.927.392)
Thu nhập khác				1.919.015.932
Chi phí khác				(2.127.362.110)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(821.394.254)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				9.725.567.466
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	18.931.034.053	21.760.000		18.952.794.053
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	51.102.720.574	1.126.464.008		52.229.184.582

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Lĩnh vực cơ khí	Lĩnh vực bán hàng hóa	Lĩnh vực khác	Cộng
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	464.798.471.561	169.417.264.512	107.727.038.698	741.942.774.771
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	464.798.471.561	169.417.264.512	107.727.038.698	741.942.774.771
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	29.348.737.508	29.219.749.616	12.408.309.893	70.976.797.017
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(52.803.719.012)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				18.173.078.005
Doanh thu hoạt động tài chính				20.974.730.092
Chi phí tài chính				(37.524.497.580)
Thu nhập khác				17.710.213.868
Chi phí khác				(3.869.659.410)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(936.378.352)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				14.527.486.623
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	216.738.368.886			216.738.368.886
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	22.830.654.609			22.830.654.609

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực cơ khí	Lĩnh vực bán hàng hóa	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.027.151.401.041	88.602.096.146	90.984.334.794	1.206.737.831.981
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				727.589.325.001
Tổng tài sản				1.934.327.156.982
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	880.439.640.355	30.209.698.139	180.515.268.314	1.091.164.606.808
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				582.787.638.778
Tổng nợ phải trả				1.673.952.245.586
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	1.003.723.003.513	129.557.971.526	167.014.510.240	1.300.295.485.279
Tài sản phân bổ cho bộ phận				

TỔNG CÔNG TY CƠ ĐIỆN XÂY DỰNG - CTCP

Địa chỉ: Km10, Quốc lộ 1A, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Lĩnh vực cơ khí	Lĩnh vực bán hàng hóa	Lĩnh vực khác	Cộng
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				493.905.997.307
Tổng tài sản				1.794.201.482.586
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	836.372.596.482	51.929.856.230	192.715.159.236	1.081.017.611.948
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				448.927.605.776
Tổng nợ phải trả				1.529.945.217.724

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Số liệu so sánh

Một số khoản đầu tư đầu năm được trình bày lại cho phù hợp với quyền biểu quyết.

Chi tiết điều chỉnh phân loại lại cụ thể như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh	Ghi chú
Bảng cân đối kế toán					
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	300.264.417.425	(197.734.296.140)	102.530.121.285	(i)
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	39.114.390.000	197.734.296.140	236.848.686.140	(i)


- (i) Tăng, giảm do điều chỉnh phân loại lại các công ty không phải là liên kết từ chỉ tiêu “Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết” sang chỉ tiêu “Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác”.


6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 10 tháng 4 năm 2018

Người lập biểu


Lê Quang Hưng
Kế toán trưởng


Lê Văn An
Tổng Giám đốc

